TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VINH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2024/HS-ST
Ngày 15 tháng 4 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hà Thị Thanh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Thúy Vinh và ông Nguyễn Công Thẩm.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Mạnh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo, kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn H**;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1968, tại thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký HKTT: xóm X, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn T (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị M (Đã chết); Vợ: Dương Thị T1 (Đã chết); Con: có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 15/01/1997: Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản XHCN theo khoản 1 Điều 132 Bộ luật Hình sự, 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân theo điểm a khoản 2 Điều 155 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt chung là 05 năm tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2000; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/12/2023 đến ngày 23/12/2023; Hiện tại ngoại; Có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: Doãn Thanh L; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 03 tháng 9 năm 1977, tại thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký HKTT: xóm X, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Doãn Văn N (Đã chết); Con bà: Vương Thị T2; Chồng: Trần S; Con: có 04 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; Có mặt tại phiên toà.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Lê Thị Anh Đ, sinh năm 1970;Trú tại: xóm X, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt.

- Chị Võ Thị T3, sinh năm 1975; Trú tại: xóm T, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt.

- Chị Dương Thị H1, sinh năm 1977;Trú tại: xóm Đ, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ tháng 6/2021 đến tháng 12/2023, Nguyễn Văn H đã cho một số người vay tiền bằng hình thức vay tín chấp, với mức lãi suất từ 108%/năm đến 144%/năm, cao gấp 5,4 đến 7,2 lần so với mức lãi suất cao nhất do Bộ luật Dân sự quy định. Để thực hiện hành vi phạm tội, H có thêm sự giúp sức của Doãn Thanh L. Cụ thể, khi có người cần vay tiền thì đến gặp trực tiếp L và H tại nhà của H ở xóm X, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An, để vay tiền. Sau khi trao đổi, thoả thuận số tiền vay, hình thức vay và lãi suất vay. Do H không biết đọc và viết nên L hoặc người vay sẽ viết giấy vay tiền rồi L kiểm tra, đọc nội dung vay cho H. Giấy vay tiền do H giữ (Do lo sợ bị bắt nên H đã tiêu huỷ các giấy tờ vay). L là người trực tiếp nhận tiền lãi các khoản vay từ người vay. Hàng tháng người vay trả lãi cho H qua L bằng hình thức chuyển tiền đến tài khoản ngân hàng V số 101877219618 mang tên DOAN THANH LOAN hoặc đưa tiền trực tiếp để L đưa lại cho H. Sau khi đưa tiền lãi cho H thì H sẽ cho L tiền để tiêu xài từ 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) đến 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Thời điểm L bắt đầu giúp sức cho hành vi Cho vay lãi nặng trong giao dịch là từ tháng 8/2022.

Trong khoảng thời gian từ ngày 30/6/2021 đến ngày 14/12/2023, Nguyễn Văn H đã cho 03 (ba) người vay lãi nặng để thu lợi bất chính, cụ thể như sau:

1. Đối với chị Lê Thị Anh Đ, sinh năm 1970, trú tại xóm X, xã N, thành phố V vay của Nguyễn Văn H 03 khoản, cụ thể như sau:

- Ngày 30/6/2021, chị Lê Thị Anh Đ đến nhà gặp H để vay số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng), với lãi suất 100.000đ/ 1 triệu/ 1 tháng (tương đương mức lãi suất 120%/năm, cao gấp 6 lần lãi suất cao nhất được hưởng do Bộ luật Dân sự quy định). H đã đưa trực tiếp tiền mặt số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) cho chị Đ.

Đến ngày 30/11/2023, Nguyễn Văn H đã thu 29 tháng tiền lãi, với số tiền lãi là 116.000.000 đồng (Một trăm mười sáu triệu đồng). Theo quy định của Bộ luật Dân sự, số tiền lãi mà Nguyễn Văn H được hưởng là: 40.000.000 đồng x 20% x 29/12= 19.333.333 đồng (Mười chín triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng). Nguyễn Văn H đã thu lợi bất chính số tiền: 116.000.000 đồng - 19.333.333 đồng = 96.666.667 đồng (Chín mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng).

Đối với khoản vay này, Doãn Thanh L giúp Nguyễn Văn H thu tiền lãi từ tháng 8/2022 đến tháng 11/2023, gồm 14 tháng tiền lãi của chị Đ để đưa lại cho

H, với số tiền là 56.000.000 đồng (Năm mươi sáu triệu đồng). Số tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự trong khoảng thời gian này là: 40.000.000 đồng x 20% x 14/12 = 9.333.333 đồng (Chín triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng). Số tiền thu lợi bất chính mà L phải chịu trách nhiệm là 56.000.000 đồng - 9.333.333 đồng = 46.666.667 đồng (Bốn mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng). Khoản vay này chị Lê Thị Anh Đ chưa trả tiền gốc cho H.

- Ngày 27/10/2022, chị Lê Thị Anh Đ đến nhà gặp H để vay số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), với lãi suất 90.000 đồng/1 triệu/1 tháng (tương đương mức lãi suất 108%/năm, cao gấp 5,4 lần lãi suất cao nhất được hưởngdo Bộ luật Dân sự quy định). H đã đưa trực tiếp tiền mặt số tiền 30.000.000 đồng cho chị Đ.

Đến ngày 27/11/2023, Nguyễn Văn H đã thu 13 tháng tiền lãi, với số tiền lãi là 35.100.000 đồng (Ba mươi lăm triệu một trăm nghìn đồng). Theo quy định của Bộ luật Dân sự, số tiền lãi mà Nguyễn Văn H được hưởng là: 30.000.000 đồng x 20% x 13/12 = 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Nguyễn Văn H đã thu lợi bất chính số tiền: 35.100.000 đồng – 6.500.000 đồng = 28.600.000 đồng (Hai mươi tám triệu sáu trăm nghìn đồng).

Đối với khoản vay này, Doãn Thanh L giúp thu tiền lãi của cả khoản vay để đưa cho H. Số tiền thu lợi bất chính mà L phải chịu trách nhiệm là 28.600.000 đồng (Hai mươi tám triệu sáu trăm nghìn đồng). Khoản vay này chị Lê Thị Anh Đ chưa trả tiền gốc cho H.

- Ngày 16/01/2023, chị Lê Thị Anh Đ đến nhà gặp H để vay số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), với lãi suất 120.000 đồng/1 triệu/1 tháng (tương đương mức lãi suất 144%/năm, cao gấp 7,2 lần lãi suất cao nhất được hưởng do Bộ luật Dân sự quy định). H đã đưa trực tiếp tiền mặt số tiền 10.000.000 đồng cho chị Đ.

Đến ngày 16/11/2023, Nguyễn Văn H đã thu 10 tháng tiền lãi, với số tiền lãi là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng). Theo quy định của Bộ luật Dân sự, số tiền lãi mà Nguyễn Văn H được hưởng là: 10.000.000 đồng x 20% x 10/12 = 1.666.667 đồng (Một triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng). Nguyễn Văn H đã thu lợi bất chính số tiền: 12.000.000 đồng – 1.666.667 đồng =10.333.333 đồng (Mười triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng).

Đối với khoản vay này, Doãn Thanh L giúp thu tiền lãi của cả khoản vay để đưa cho H. Số tiền thu lợi bất chính mà L phải chịu trách nhiệm là 10.333.333 đồng (Mười triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng). Khoản vay này chị Lê Thị Anh Đ chưa trả tiền gốc cho H.

Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Văn H cho chị Lê Thị Anh Đ vay là 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng). Tổng số tiền lãi mà H đã thu của chị Đ là 163.100.000 đồng (Một trăm sáu mươi ba triệu một trăm nghìn đồng), trong đó số tiền lãi theo quy định Nguyễn Văn H được hưởng là 27.500.000 đồng (Hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Nguyễn Văn H hưởng lãi suất quá quy định và thu lợi bất chính số tiền là 135.600.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm

triệu sáu trăm nghìn đồng), trong đó số tiền thu lợi bất chính mà Doãn Thanh L chịu trách nhiệm là 85.600.000 đồng (T4 mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng).

2. Đối với chị Võ Thị T3, sinh năm 1975, trú tại xóm T, xã N, thành phố V vay của Nguyễn Văn H 02 khoản, cụ thể như sau:

- Ngày 13/7/2023, Doãn Thanh L đưa chị Võ Thị T3 đến nhà gặp H để vay số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), với lãi suất 90.000 đồng/1 triệu/1 tháng (tương đương mức lãi suất 108%/năm, cao gấp 5,4 lần lãi suất cao nhất được hưởng do Bộ luật Dân sự quy định). H đã đưa trực tiếp tiền mặt số tiền 10.000.000 đồng cho chị T3.

Đến ngày 13/11/2023, Nguyễn Văn H đã thu 04 tháng tiền lãi, với số tiền lãi là 3.600.000 đồng (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng). Theo quy định của Bộ luật Dân sự, số tiền lãi mà Nguyễn Văn H được hưởng là: 10.000.000 đồng x 20% x 4/12 = 666.666 đồng (Sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng). Nguyễn Văn H đã thu lợi bất chính số tiền: 3.600.000 đồng – 666.666 đồng = 2.933.334 đồng (Hai triệu chín trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi tư đồng).

Đối với khoản vay này, Doãn Thanh L giúp thu tiền lãi của cả khoản vay để đưa cho H. Số tiền thu lợi bất chính mà L phải chịu trách nhiệm là 2.933.334 đồng (Hai triệu chín trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi tư đồng). Khoản vay này chị Võ Thị T3 chưa trả tiền gốc cho H.

- Ngày 31/7/2023, Doãn Thanh L đưa chị Võ Thị T3 đến nhà gặp H để vay số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), với lãi suất 90.000 đồng/1 triệu/1 tháng (tương đương mức lãi suất 108%/năm, cao gấp 5,4 lần lãi suất cao nhất được hưởng do Bộ luật Dân sự quy định). H đã đưa trực tiếp tiền mặt số tiền 20.000.000 đồng cho chị T3.

Đến ngày 30/11/2023, Nguyễn Văn H đã thu 04 tháng tiền lãi, với số tiền lãi là 7.200.000 đồng (Bảy triệu hai trăm nghìn đồng). Theo quy định của Bộ luật Dân sự, số tiền lãi mà Nguyễn Văn H được hưởng là: 20.000.000 đồng x 20% x 4/12= 1.333.333 đồng (Một triệu ba trăm mười ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng).

Nguyễn Văn H đã thu lợi bất chính số tiền: 7.200.000 đồng - 1.333.333 đồng =5.866.667 đồng (Năm triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng).

Đối với khoản vay này, Doãn Thanh L giúp thu tiền lãi của cả khoản vay để đưa cho H. Số tiền thu lợi bất chính mà L phải chịu trách nhiệm là 5.866.667 đồng (Năm triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng). Khoản vay này chị Võ Thị T3 chưa trả tiền gốc cho H.

Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Văn H cho chị Võ Thị T3 vay là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Tổng số tiền lãi mà H đã thu của chị T3 là 10.800.000 đồng (T4 trăm nghìn đồng), trong đó số tiền lãi theo quy định Nguyễn Văn H được hưởng là 1.999.999 đồng (Một triệu chín trăm chín mươi chín nghìn chín trăm chín mươi chín đồng). Nguyễn Văn H hưởng lãi suất quá quy định và thu lợi bất chính số tiền là 8.800.001 đồng (Tám triệu tám trăm nghìn không trăm linh một đồng). Số tiền thu lợi bất chính mà Doãn Thanh L

phải chịu trách nhiệm là 8.800.001 đồng (Tám triệu tám trăm nghìn không trăm linh một đồng).

3. Đối với chị Dương Thị H1, sinh năm 1977, trú tại xóm Đ, xã H, thành phố V vay của Nguyễn Văn H 03 khoản, cụ thể như sau:

- Ngày 16/06/2023, chị Dương Thị H1 đến nhà gặp H để vay số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng), với lãi suất 90.000 đồng/1 triệu/1 tháng (tương đương mức lãi suất 108%/năm, cao gấp 5,4 lần lãi suất cao nhất được hưởng do Bộ luật Dân sự quy định). H đã đưa trực tiếp tiền mặt số tiền 8.000.000 đồng cho chị H1.

Đến ngày 16/11/2023, Nguyễn Văn H đã thu 05 tháng tiền lãi, với số tiền lãi là 3.600.000 đồng (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng). Theo quy định của Bộ luật Dân sự, số tiền lãi mà Nguyễn Văn H được hưởng là: 8.000.000 đồng x 20% x 5/12 = 666.666 đồng (Sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng). Nguyễn Văn H đã thu lợi bất chính số tiền: 3.600.000 đồng - 666.666 đồng = 2.933.334 đồng (Hai triệu chín trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi tư đồng). Khoản vay này chị Dương Thị H1 chưa trả tiền gốc cho H.

- Ngày 11/7/2023, chị Dương Thị H1 đến nhà gặp H để vay số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng), với lãi suất 90.000 đồng/1 triệu/1 tháng (tươngđương mức lãi suất 108%/năm, cao gấp 5,4 lần lãi suất cao nhất được hưởng do Bộ luật Dân sự quy định). H đã đưa trực tiếp tiền mặt số tiền 7.000.000 đồng cho chị H1.

Tính đến ngày 11/12/2023, Nguyễn Văn H đã thu 05 tháng tiền lãi, với số tiền lãi là 3.150.000 đồng (Ba triệu một trăm năm nghìn đồng). Theo quy định của Bộ luật Dân sự, số tiền lãi mà Nguyễn Văn H được hưởng là: 7.000.000 đồng x 20% x 5/12 = 583.333 đồng (Năm trăm tám mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng). Nguyễn Văn H đã thu lợi bất chính số tiền: 3.150.000 đồng – 583.333 đồng =2.566.667 đồng (Hai triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng). Khoản vay này chị Dương Thị H1 chưa trả tiền gốc cho Nguyễn Văn H.

- Ngày 02/8/2023, chị Dương Thị H1 đến nhà gặp H để vay số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), với lãi suất 90.000 đồng/1 triệu/1 tháng (tương đương mức lãi suất 108%/năm, cao gấp 5,4 lần lãi suất cao nhất được hưởng do Bộ luật Dân sự quy định).

Đến ngày 02/12/2023, Nguyễn Văn H đã thu 04 tháng tiền lãi, với số tiền lãi là 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng Theo quy định của Bộ luật Dân sự, số tiền lãi mà Nguyễn Văn H được hưởng là: 5.000.000 đồng x 20% x 4/12 = 333.333 đồng (Ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng). Nguyễn Văn H đã thu lợi bất chính số tiền: 1.800.000 đồng - 333.333 đồng = 1.466.667 đồng (Một triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng). Khoản vay này chị Dương Thị H1 chưa trả tiền gốc cho H.

Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Văn H cho chị Dương Thị H1 vay là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Tổng số tiền lãi mà H đã thu của chị H1 là 8.550.000 đồng (Tám triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó số tiền lãi theo quy định Nguyễn Văn H được hưởng là 1.583.333 đồng (Một triệu năm trăm tám mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng). Nguyễn Văn H hưởng lãi

suất quá quy định và thu lợi bất chính số tiền là 6.966.667 đồng (Sáu triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng).

Như vậy, trong khoảng thời gian tháng 6/2021 đến tháng 12/2023, Nguyễn Văn ù đã cho 03 (Ba) người vay tiền gồm: chị Lê Thị Anh Đ, chị Võ Thị T3 và chị Dương Thị H1 với tổng số tiền là 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng). Số tiền lãi Nguyễn Văn H đã thu là 182.450.000 đồng (Một trăm tám mươi hai triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng), số tiền lãi theo quy định Nguyễn Văn H được hưởng là 31.083.331 đồng (Ba mươi mốt triệu, không trăm tám mươi lăm nghìn chím trăm ba mươi lăm đồng). Tổng số tiền Nguyễn Văn H hưởng lãi suất quá quy định và thu lợi bất chính là 151.366.669 đồng (Một trăm năm mươi mốt triệu, ba trăm sáu mươi sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi chín đồng). Trong đó, Doãn Thanh L phải chịu trách nhiệm tổng số tiền thu lợi bất chính từ các khoản vay của Đ và T3 là: 94.400.001 đồng (Chín mươi tư triệu, bốn trăm nghìn, không trăm linh một đồng).

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V, tỉnh Nghệ An, bị can Nguyễn Văn H, Doãn Thanh L đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị can phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C21-Y, màu xanh, có số IMEI 1: 860666054331258, số IMEI 2: 860666054331241, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn H.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C, có số IMEI 1: 861090052424032, số IMEI 2: 8610900524240040, lắp sim số 0971347695, đã qua sử dụng của Doãn Thanh L.

Quá trình điều tra xác định, Nguyễn Văn H và Doãn Thanh L sử dụng 02 (hai) chiếc điện thoại trên để trao đổi các nội dung liên quan đến hành vi "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự". Hiện được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh.

Về dân sự: Chị Lê Thị Anh Đ, chị Võ Thị T3 và chị Dương Thị H1 không yêu cầu gì về dân sự.

Cáo trạng số 88/CT-VKS-TPV ngày 15/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh truy tố để xét xử Nguyễn Văn H và Doãn Thanh L về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, giữ nguyên tội danh đã truy tố, đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 2 điều 201; điểm s khoản 1 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn H từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù. Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (Mười hai) tháng đến 18 (Mười tám) tháng.

Áp dụng khoản 1 điều 201; điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt Doãn Thanh L 06 (Sáu) tháng đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Về xử lí vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C21-Y, màu xanh của Nguyễn Văn H và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C của Doãn Thanh L; Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 31.083.332 đồng (Ba mươi mốt triệu không trăm tám mươi ba nghìn ba trăm ba mươi hai đồng). Truy thu từ chị Lê Thị Anh Đ số tiền 80.000.000 đồng. Truy thu từ chị Võ Thị T3 số tiền 30.000.000 đồng. Truy thu từ chị Dương Thị H1 số tiền 20.000.000 đồng. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải trả lại cho chị Lê Thị Anh Đ số tiền 135.600.000 đồng; Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải trả lại cho chị Võ Thị T3 8.800.001 đồng; Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải trả lại cho chị Dương Thị H1 6.966.667 đồng.

Về án phí: Áp dụng điều 136 BLTTHS, điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc các bị cáo phải chịu tiền án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý với nội dung Cáo trạng, luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, không tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phốVinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Thị Phương T5 thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2021 đến tháng 12/2023, tại xóm X, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Văn H đã cho chị Lê Thị Anh Đ, chị Võ Thị T3 và chị Dương Thị H1 vay tổng số tiền 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng) có lãi suất cao với mức lãi suất 90.000 đồng – 120.000 đồng/ 1 triệu/ 1 tháng, tương đương 108%/năm đến 144%/năm để thu lợi bất chính số tiền 151.366.669 đồng (Một trăm năm mươi mốt triệu, ba trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi chín đồng). Trong đó, từ tháng 8/2022 đến tháng 11/2023, Nguyễn Văn H nhờ Doãn Thanh L trực tiếp nhận tiền lãi các khoản vay của người vay là chị Lê Thị Anh Đ và chị Võ Thị T3 để đưa lại cho H, số tiền L phải chịu trách nhiệm thu lợi bất chính từ các khoản vay của chị Đ và chị T3 là 94.400.001 đồng (Chín mươi tư triệu, bốn trăm nghìn, không trăm linh một đồng).

Vì vậy, hành vi của 02 bị cáo Nguyễn Văn H và Doãn Thanh L đã phạm vào tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"; Bị cáo Nguyễn Văn H thu lợi bất chính số tiền 151.366.669 đồng nên vi phạm khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự; Bị cáo Doãn Thanh L thu lợi bất chính 94.400.001 đồng nên vi phạm khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của người vay tài sản, mặc dù nhận thức rõ hành vi của mình là sai trái nhưng vì ham lợi nên các bị cáo đã cho người khác vay để hưởng số tiền lãi vượt quá lãi suất quy định. Đây là hành vi trái pháp luật, đáng lên án. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm minh đối với bị cáo.

Tuy nhiên, xét tình tiết giảm nhẹ thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các bị cáo tự nguyện ra đầu thú nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Doãn Thanh L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét vai trò của các bị cáo thấy rằng: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn. Trong đó Bị cáo Nguyễn Văn H là người bỏ tiền ra để cho vay, bị cáo Doãn Thanh L chỉ đồng phạm trong vai trò giúp sức nên cần quyết định hình phạt đối với Nguyễn Văn H nghiêm khắc hơn.

Bị cáo Nguyễn Văn H đã từng bị xét xử nhưng đã được xoá án tích thời gian dài, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo; Bị cáo Doãn Thanh L có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên chỉ cần quyết định hình phạt cải tạo không giam giữ để cho bị cáo được cải tạo tại địa phương như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh là có căn cứ, cần chấp nhận thể hiện sự khoan hồng của nhà nước đối với người phạm tội.

Bị cáo Doãn Thanh L hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định nên cần miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5]. Về xử lí vật chứng:

[5.1]. Đối với 02 (hai) chiếc điện thoại di động thu giữ của các bị cáo đều sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[5.2]. Bị cáo H cho chị Lê Thị Anh Đ vay 03 lần với tổng số tiền gốc là 80.000.000 đồng để cho vay lãi nặng với lãi suất vượt quá 05 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Hiện nay, chị Đ chưa trả cho bị cáo H tiền nợ gốc này. Đây là số tiền được xác định là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước, cụ thể cần truy thu từ chị Lê Thị Anh Đ số tiền 80.000.000 đồng.

Số tiền là 27.500.000 đồng tương ứng với mức lãi suất 20%/năm bị cáo H thu từ chị Đ là khoản tiền phát sinh từ tội phạm nên cũng cần tịch thu sung quỹ nhà nước từ bị cáo H.

Đối với số tiền lãi 135.600.000 đồng bị cáo H thu từ chị Đ là khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất vượt quá 20%/năm. Đây là khoản tiền mà người phạm tội thu lợi bất chính của người vay nên cần buộc bị cáo H trả lại cho người vay tiền.

[5.3]. Bị cáo H cho chị Võ Thị T3 vay 02 lần với tổng số tiền gốc là 30.000.000 đồng để cho vay lãi nặng với lãi suất vượt quá 05 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Hiện nay,chị T3 chưa trả cho bị cáo H tiền nợ gốc này. Đây là số tiền được xác định là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước, cụ thể cần truy thu từ chị Võ Thị T3 số tiền 30.000.000 đồng.

Số tiền là 1.999.999 đồng tương ứng với mức lãi suất 20%/năm bị cáo H thu từ chị T3 là khoản tiền phát sinh từ tội phạm nên cũng cần tịch thu sung quỹ nhà nước từ bị cáo H.

Đối với số tiền lãi 8.800.001 đồng bị cáo thu từ chị T3 là khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất vượt quá 20%/năm. Đây là khoản tiền mà người phạm tội thu lợi bất chính của người vay nên cần buộc bị cáo H trả lại cho người vay tiền.

[5.4]. Bị cáo H cho chị Dương Thị H1 vay 03 lần với tổng số tiền gốc là 20.000.000 đồng để cho vay lãi nặng với lãi suất vượt quá 05 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Hiện nay,chị H1 chưa trả cho bị cáo tiền nợ gốc này. Đây là số tiền được xác định là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước, cụ thể cần truy thu từ chị Dương Thị H1 số tiền 20.000.000 đồng.

Số tiền là 1.583.333 đồng tương ứng với mức lãi suất 20%/năm bị cáo H thu từ chị T3 là khoản tiền phát sinh từ tội phạm nên cũng cần tịch thu sung quỹ nhà nước từ bị cáo H.

Đối với số tiền lãi 6.966.667 đồng bị cáo thu từ chị H1 là khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất vượt quá 20%/năm. Đây là khoản tiền mà người phạm tội thu lợi bất chính của người vay nên cần buộc bị cáo H trả lại cho người vay tiền.

[5.5]. Bị cáo H là người trực tiếp bỏ tiền cho những người vay vay tiền và hưởng lợi. Bị cáo Doãn Thanh L chỉ là người giúp sức cho bị cáo H, được bị cáo H trả tiền công sức mỗi lần L thu tiền lãi đưa vê cho H nhưng cụ thể số tiền bị cáo H đưa cho bị cáo L bao nhiêu các bị cáo đều không xác định được số lần và tổng số tiền đã đưa. Tại phiên tòa bị cáo H xin chịu trách nhiệm đối với toàn bộ số tiền lãi đã thu của người cho vay . Vì vậy, các khoản tiền truy thu sung quỹ nhà nước và buộc trả lại cho người vay đều cần buộc bị cáo H phải thực hiện.

Cụ thể, truy thu sung quỹ nhà nước từ bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 27.500.000 đồng + 1.999.999 đồng + 1.583.333 đồng = 31.083.332 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H trả lại cho chị Lê Thị Anh Đ 135.600.000 đồng; Trả lại cho chị Võ Thị T3 8.800.001 đồng và trả lại cho chị Dương Thị H1 6.966.667đồng.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 2 điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Nguyễn Văn H 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự". Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/4/2024).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ vào khoản 1 điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Doãn Thanh L 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự". Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố V nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho UBND xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ; Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 tiếng trong 01 ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 47 Bộ luật hình sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C21-Y, màu xanh, có số IMEI 1: 860666054331258, số IMEI 2: 860666054331241, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn H và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C, có số IMEI 1: 861090052424032, số IMEI 2: 8610900524240040, đã qua sử dụng của Doãn Thanh L. (Vật chứng hiện có tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án thành phố Vinh theo phiếu nhập kho vật chứng số NK 2024/145 ngày 15/4/2024).

- Truy thu sung quỹ nhà nước của bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 31.083.332 đồng (Ba mươi mốt triệu không trăm tám mươi ba nghìn ba trăm ba mươi hai đồng).

Truy thu sung quỹ nhà nước từ chị Lê Thị Anh Đ số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng).

Truy thu sung quỹ nhà nước từ chị Võ Thị T3 số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Truy thu sung quỹ nhà nước từ chị Dương Thị H1 số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải trả lại cho chị Lê Thị Anh Đ số tiền 135.600.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng);

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải trả lại cho chị Võ Thị T3 8.800.001 đồng (Tám triệu tám trăm nghìn không trăm linh một đồng);

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải trả lại cho chị Dương Thị H1 6.966.667 đồng (Sáu triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Doãn Thanh L phải chịu mỗi bị cáo 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *VKSNDTP Vinh;*
- *Cơ quan CSĐT Công an TP Vinh;*
- *Chi cục THADSTP Vinh;*
- *Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;*
- *Cơ quan thi hành án hình sự Công an TP Vinh;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *UBND xã N;*
- *Lưu Hồ sơ vụ án.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Thanh Hương